

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**

**CẢNH BÁO VỀ NÔNG SẢN,
THỰC PHẨM CỦA VIỆT NAM VI
PHẠM TIÊU CHUẨN KHI NHẬP
KHẨU VÀO Ắ-RẬP XÊ-ÚT**

Mời đây, Bộ Công Thương nhận được công hàm của Đại sứ quán Ắ-rập Xê-út tại Hà Nội thông báo về việc một số công ty có sản phẩm xuất khẩu sang Ắ-rập Xê-út vi phạm các quy định về tiêu chuẩn khi nhập khẩu vào thị trường này.

Các mặt hàng nhập khẩu và hình thức vi phạm cụ thể như dưới đây:

1. Mặt hàng nhập khẩu: Gạo nhài.

Hình thức vi phạm: Không đăng ký thông tin về sản phẩm gạo như: màu sắc, độ dài, tỉ lệ tấm; Ghi lời quảng bá không được phép như “tuyệt hảo”; Tên của nhà nhập khẩu trên bao bì khác với tên trong chứng từ nhập khẩu; Không ghi rõ mùa vụ; Ghi trùng tên sản phẩm và trọng lượng tịnh; Nhãn dán dễ bóc rời (được dán không đúng vị trí); Không đăng ký thông tin bằng tiếng Ắ-rập.

2. Mặt hàng nhập khẩu: Gạo trắng hạt dài.

Hình thức vi phạm: Tên sản phẩm bằng nhãn dán thay vì phải in trực tiếp trên bao bì; Tên của nhà nhập khẩu trên bao bì khác với trong chứng từ nhập khẩu; Không ghi rõ tỉ lệ tấm; Không đăng ký xuất xứ và trọng lượng bằng tiếng Ắ-rập.

3. Mặt hàng nhập khẩu: Gạo hạt ngắn.

Hình thức vi phạm: Tên của nhà nhập khẩu trên bao bì khác với trong chứng từ nhập khẩu; Không ghi rõ tỉ lệ tấm; Tên sản phẩm bằng nhãn dán thay vì phải in trực tiếp trên bao bì.

4. Mặt hàng nhập khẩu: Hạt tiêu đen

Hình thức vi phạm: Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật quá mức cho phép.

5. Mặt hàng nhập khẩu: Mì ống, mì sợi trứng.

Hình thức vi phạm: Không có chứng nhận đã xử lý nhiệt đối với các sản phẩm có bột trứng.

6. Mặt hàng nhập khẩu: Mì sợi thẳng.

Hình thức vi phạm: Không ghi trọng lượng tịnh bằng tiếng Ắ-rập.

7. Mặt hàng nhập khẩu: Mì ăn liền vị bò.

Hình thức vi phạm: Không ghi rõ tên, thành phần bằng tiếng Ắ-rập; Có chứa chất béo không rõ nguồn gốc.

8. Mặt hàng nhập khẩu: Mì ăn liền vị gà.

Hình thức vi phạm: Không ghi rõ tên, thành phần bằng tiếng Ắ-rập; Có chứa chất béo không rõ nguồn gốc.

9. Mặt hàng nhập khẩu: Mì ăn liền vị tôm.

Hình thức vi phạm: Không ghi rõ tên, thành phần bằng tiếng Ắ-rập; Có chứa chất béo không rõ nguồn gốc.

10. Mặt hàng nhập khẩu: Hạt điều

Hình thức vi phạm: Có chứa vi khuẩn còn sống.

11. Mặt hàng nhập khẩu: Tôm đông lạnh.

Hình thức vi phạm: Có chứa vi khuẩn *Phipprobara Imolins*.

Bộ Công Thương đã nhiều lần cảnh báo, hiện nay, Cơ quan quản lý được phẩm và thực phẩm Ả-rập Xê-út tăng cường các biện pháp kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định về dán nhãn và các quy định khác. Đề nghị các doanh nghiệp cần hết sức thận trọng trong việc bảo đảm tiêu chuẩn, quy định dán nhãn hàng hóa và các quy định khác khi xuất khẩu thực phẩm, được phẩm sang thị trường này.

Vụ Thị trường C. Phi, T.A, N. Á

VKFTA: CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

Theo Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Hàn Quốc (VKFTA), phía Hàn Quốc sẽ cắt giảm thuế đối với nhiều nhóm hàng nông, thủy sản xuất khẩu (XK) chủ lực của Việt Nam, trong đó có tôm, cua, cá.. Những năm gần đây, Hàn Quốc được xem đây là thị trường XK ổn định và giàu tiềm năng của doanh nghiệp XK tôm, mực, bạch tuộc Việt Nam. Việt Nam đang là nguồn cung lớn nhất tôm tại Hàn Quốc chiếm gần 46% tổng giá trị NK của nước này, tiếp đó là Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ, Bangladesh.

Tuy nhiên, theo thống kê của Trung tâm Thương mại thế giới (ITC), giá

tôm tại Việt Nam vẫn đang ở mức cao hơn so với giá NK trung bình của Hàn Quốc, đồng thời cao hơn so với giá tôm của Ấn Độ, Bangladesh khoảng 1 USD/kg, cao hơn giá tôm của Indonesia từ 1,5-2 USD/kg và cao hơn giá tôm Trung Quốc 4-5 USD/kg.

Theo VKFTA vừa mới được ký, Hàn Quốc cam kết sẽ miễn thuế mặt hàng tôm của Việt Nam với lượng hạn ngạch 10.000 tấn/năm và tăng dần lên đến mức 15.000 tấn/năm. Không chỉ giảm thuế, cam kết còn giảm thiểu các hàng rào phi thuế, các yêu cầu về kỹ thuật...

Về sản phẩm mực, bạch tuộc, Hàn Quốc đang là thị trường NK hàng đầu các mặt hàng này của Việt Nam. Tính đến hết tháng 3/2015, Hàn Quốc chiếm đến 41,2% XK mực, bạch tuộc của Việt Nam, tương đương 35,8 triệu USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước. Hơn nữa nhu cầu NK bạch tuộc đông lạnh, khô muối hoặc ngâm nước muối của Hàn Quốc gia tăng trong 2 năm trở lại đây và đầu năm 2015 đang là cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam.

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho rằng, thuế suất ưu đãi, sự minh bạch về hàng rào phi kỹ thuật dễ chịu hơn, các doanh nghiệp XK thủy sản Việt Nam đang và sẽ có nhiều lợi thế hơn nữa so với các đối thủ cạnh tranh lớn. Tuy nhiên, dù "cánh cửa" vào thị trường Hàn Quốc đã rộng mở hơn cho các doanh nghiệp Việt Nam nhưng

trong thời gian tới những đòi hỏi khắt khe hơn về an toàn thực phẩm buộc cả Nhà nước và doanh nghiệp phải nỗ lực hơn nữa trong việc kiểm soát dư lượng kháng sinh và đổi mới hơn hoạt động kinh doanh.

(Theo baocongthuong.com.vn)

TẠM NGỪNG NHẬP THỊT GÀ TỪ MỸ

Do dịch cúm gia cầm bùng phát ở một số bang của Mỹ nên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã có công văn tạm ngưng nhập khẩu thịt gà đông lạnh từ Mỹ. Các siêu thị thừa nhận lâu nay vẫn bán thịt gà của Mỹ và sẽ tìm nguồn thay thế từ trong nước.



Theo ông Nguyễn Xuân Bình, Giám đốc Cơ quan Thú y vùng 6 có văn phòng tại TP.HCM thuộc Cục Thú y, Bộ NN&PTNT, công văn tạm ngưng nhập khẩu nói trên có hiệu lực từ ngày 1-5. Ông Bình cho biết thêm nguồn thịt gà đông lạnh nhập vào Việt Nam trong thời gian qua chủ yếu là từ Mỹ và Brazil.

Đây không phải là lần đầu tiên Việt Nam có thông báo tạm ngưng nhập

khẩu thịt gà đông lạnh từ các nước. Vào đầu năm 2014, khi dịch cúm gia cầm bùng phát mạnh ở Hàn Quốc, Việt Nam cũng tạm ngưng nhập khẩu gà từ thị trường này.

Hiện một số hệ thống siêu thị cũng đã tạm ngưng nhập khẩu mặt hàng này và nhanh chóng tìm nguồn hàng để thay thế.

Ông Võ Hoàng Anh, Giám đốc tiếp thị hệ thống siêu thị Co.opmart, cho biết trước đây siêu thị có nhập khẩu gà từ Mỹ với số lượng lớn và sức mua mặt hàng này tương đối tốt. Tuy nhiên, tại thời điểm này siêu thị đã ngưng nhập sản phẩm này và đang tăng cường tìm nguồn hàng trong nước để thay thế.

Trong khi đó ông Hồ Quốc Nguyên, Giám đốc quan hệ công chúng hệ thống siêu thị Big C cho biết từ trước đến nay siêu thị không nhập gà từ Mỹ chủ yếu chỉ phân phối gà của doanh nghiệp trong nước. Phía siêu thị Lotte cũng cho biết ngay khi nhận được thông báo trên cũng đang tìm nguồn cung trong nước để thay thế.

Theo Cục Thú y, hiện cả nước chỉ có một ổ dịch cúm gia cầm H5N6 tại xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã qua 11 ngày không phát sinh thêm dịch.

Theo báo hải quan

VÀI VIỆT NAM VÀO THỊ TRƯỜNG AUSTRALIA: CƠ HỘI KÈM THÁCH THỨC

Ngày 17/4/2015 vừa qua, Bộ Nông nghiệp Australia đã có thư chính thức gửi Cục Bảo vệ thực vật – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo về việc các doanh nghiệp có thể xin cấp phép nhập khẩu vải vào Australia.

Theo bà Nguyễn Hoàng Thúy – Đại diện Thương mại – Thương vụ Việt Nam tại thị trường Australia có nhận định Australia là thị trường lớn với 23 triệu dân nhưng mới chỉ có 11,2% hộ gia đình ăn vải và chủ yếu là dân Á Đông. Do vậy thị trường vẫn còn nhiều cơ hội để mở rộng. Bên cạnh đó, mặc dù Australia là nước trồng vải và đang có kế hoạch xuất khẩu vải đi các nước trên thế giới, tuy nhiên, do mùa vải của Australia trái với mùa vải của Việt Nam nên vải Việt Nam hoàn toàn có khả năng tiêu thụ tại thị trường Australia.

Đặc biệt, vải của Australia có chi phí sản xuất cao chủ yếu do chi phí lao động trong ngành trồng trọt thâm canh đã tăng đáng kể trong vòng năm năm qua. Giá tại trang trại hiện tại khoảng 5,5 đô la Australia (AUD) và giá bán tại thị trường khoảng 20 AUD/kg, nhưng giá bán tại công trang trại được kỳ vọng sẽ tăng lên 7 AUD vào năm 2017 nên vải Việt Nam có cơ hội cạnh tranh về giá.

Việc trái vải được cấp phép nhập khẩu vào Australia sẽ là cơ hội rất lớn cho mặt hàng rau quả tươi của Việt Nam. Bởi lẽ, Chính phủ Australia chỉ

cấp phép cho từng loại quả một và vải là loại trái cây đầu tiên của Việt Nam. Nếu không “thông” được trái vải thì các loại trái cây khác sẽ bị tắc. Ngược lại, nếu trái vải “dẫn đường” thành công thì các loại trái khác của Việt Nam như thanh long, xoài, nhãn... sẽ có cơ hội rất lớn thâm nhập vào thị trường này. Do vậy, dù không kỳ vọng xuất khẩu nhiều vải sang thị trường Australia ngay lập tức nhưng Việt Nam vẫn phải quyết tâm làm để mở cửa dân cho mặt hàng rau quả tươi của Việt Nam vào thị trường có sức mua vào loại tốt nhất thế giới này.

Cũng theo bà Nguyễn Hoàng Thúy, để xuất khẩu trái vải sang Australia, Việt Nam cần có nguồn cung ổn định, chất lượng đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, và sẽ phải vượt qua các quy trình về vệ sinh kiểm dịch khá là ngặt nghèo của Australia.

Cụ thể, về vùng trồng, cơ sở trồng vải phải áp dụng biện pháp canh tác, quản lý sinh vật gây hại và thu hoạch đảm bảo giảm thiểu sinh vật gây hại trên quả vải, áp dụng Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và được Cục Bảo vệ thực vật kiểm tra, cấp mã số. Cơ sở phải lập và lưu lại hồ sơ, nhật ký sản xuất.

Trước mỗi mùa xuất khẩu vải, cơ sở đóng gói phải được Cục Bảo vệ thực vật kiểm tra đánh giá và công nhận đáp ứng điều kiện nhập khẩu của Australia. Bao bì đóng gói vải xuất khẩu sang Australia phải đảm bảo hạn

ché việc lây nhiễm sinh vật gây hại, kể hở hoặc lỗ thoáng phải nhỏ hơn 1,6 mm. Thùng các tông đựng vải phải ghi rõ mã số cơ sở trồng vải, cơ sở đóng gói và cơ sở xử lý.

Vải xuất khẩu phải được xử lý tại các cơ sở chiếu xạ đã được Cục Bảo vệ thực vật công nhận (gồm Công ty chiếu xạ Sơn Sơn và Công ty Cổ phần chiếu xạ An Phú). Lô vải xuất khẩu phải được kiểm dịch thực vật đáp ứng yêu cầu nhập khẩu của Australia và có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật của Việt Nam cấp ghi rõ: “Lô quả này được sản xuất tại Việt Nam đáp ứng các điều kiện nhập khẩu vải tươi vào Australia và tuân thủ quy định tại Chương trình xuất khẩu quả vải đã được chiếu xạ từ Việt Nam sang Australia”. Trong mục biện pháp xử lý trên Giấy chứng nhận ghi rõ “Liều chiếu xạ thấp nhất 400 Gy”.

Tuy nhiên, có một khó khăn là hiện nay các cơ sở chiếu xạ và cơ sở đóng gói được cấp mã số đều nằm trong khu vực phía Nam trong khi khu vực trồng vải xuất khẩu nằm ở phía Bắc. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu phải vận chuyển xa, tốn thời gian trong khi trái vải là loại trái cây rất nhanh hỏng, hơn nữa giá thành đội lên cao cũng sẽ khó cạnh tranh trên thị trường Úc.

Để chuẩn bị cho trái vải tươi của Việt Nam nhanh chóng đi vào thị trường ngay sau khi được cấp phép,

cần xây dựng một bộ thông tin chuẩn về trái vải Việt Nam, lựa chọn một số vườn quả đáp ứng được tiêu chuẩn về sinh an toàn thực phẩm của Australia để quảng bá. Đồng thời, trên cơ sở bộ thông tin chuẩn nói trên, thiết kế và in ấn tờ rơi phát cho các DN nhập khẩu, phát trực tiếp cho người tiêu dùng tại các chợ Á đông và các siêu thị lớn của Australia tại các thành phố lớn. Việc xây dựng phim ngắn để quảng bá trên một số kênh thông tin, tuyên truyền cũng hết sức cần thiết.

Ngoài ra, ở Australia hiện có hơn 300.000 Việt kiều, chưa kể cán bộ, lưu học sinh, sinh viên Việt Nam đang làm việc và học tập. Trong số các doanh nhân Việt kiều, nhiều người là chủ các nhà hàng, siêu thị và kinh doanh rất thành công trên nước Australia.

Do đó, Thương vụ sẽ phối hợp với Hội doanh nhân Việt kiều Australia châu tổ chức hội thảo “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” nhằm trước mắt là vận động các DN Việt kiều đưa trái vải Việt Nam tiêu thụ trong cộng đồng người Việt và người Á Đông tại Australia, sau đó mở rộng đến người tiêu dùng Australia nói chung sẽ hỗ trợ cho trái vải của Việt Nam có chỗ đứng trên thị trường Australia.

Theo moit.gov.vn

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Tiêu trắng nguyên hạt và tiêu trắng dạng nghiền

Ngày 8 tháng 4 năm 2015, Tổng Cục Tiêu chuẩn và Đo lường Vương quốc Bahrain có thông báo G/TBT/N/BHR/384 về Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm Tiêu trắng nguyên hạt và dạng nghiền.

Dự thảo đưa ra các yêu cầu cơ bản mà sản phẩm tiêu trắng nguyên hạt và dạng nghiền phải đáp ứng được. Mục đích của việc ban hành quy chuẩn này là để duy trì chất lượng sản phẩm, bảo vệ người tiêu dùng, thị trường của các nước GCC và an toàn thực phẩm. Thời gian dự kiến thông qua quy chuẩn này được xác định sau.

Được phẩm

Ngày 10/4/2015, Bộ An toàn thuốc và thực phẩm Hàn Quốc có thông báo số G/TBT/N/KOR/570 về Dự thảo sửa đổi việc quy định màu trong dược phẩm, thông số kỹ thuật và phương pháp thử.

Dự thảo đưa ra quy định hai phẩm màu bên ngoài là màu đỏ tía và màu coccine mới sẽ được hạn chế sử dụng trong các sản phẩm vệ sinh răng miệng. Mục đích của việc ban hành quy chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người (như các trường hợp nuốt kem đánh răng, ...vv của trẻ em). Thời gian dự kiến thông qua quy chuẩn này được xác định sau.

Dầu thực vật

Ngày 28/4/2015, Bộ Thực phẩm Nông nghiệp và Chăn nuôi Thổ Nhĩ

Kỳ có thông báo số G/TBT/N/TUR/62 về Dầu thực vật.

Dự thảo xác định các tiêu chuẩn cho các loại dầu thực vật được đặt tên (dầu -lạc, dầu babassu, dầu dừa, dầu hạt bông, dầu hạt nho, dầu hạt dẻ, dầu ngô, dầu hạt cọ, cọ olein hạt nhân, cọ stearin hạt nhân, dầu cọ , olein cọ, stearin cọ, suprolein cọ, dầu hạt cải dầu thấp axit erucic, dầu safflowerseed, dầu sesamseed, dầu đậu nành, dầu hướng dương) phù hợp với tiêu chuẩn Codex Alimentarius, và xem xét lại các tiêu chuẩn cho dầu hạt dẻ. Mục đích của dự thảo nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng, bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng. Thời gian dự kiến thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2015, thời gian dự kiến có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Mật ong

Ngày 07/4/2015, Oman có thông báo số G/TBT/N/OMN/203 về Dự thảo quy chuẩn đối với mật ong.



Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này có liên quan với mật ong tươi phù hợp cho người tiêu dùng. Nó không áp dụng cho mật ong được sử dụng để sản xuất hoặc để nấu ăn như làm bánh mật ong. Mật hàng liên quan đến phân

loại, yêu cầu chung, gói, vận chuyển, lưu trữ và ghi nhãn (mục 4, 5, 7 và 8) là bắt buộc. Các mục còn lại là tự nguyện.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Thời gian dự kiến thông qua quy chuẩn này được xác định sau.

(Tuyệt Nga dịch, tổng hợp)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 4/2015

1. Số thông báo (Số):
G/TBT/N/ALB/68

Nước thông báo (Nước): Albania

Nội dung thông báo (nội dung): Chế phẩm Bioxit - Bảo vệ môi trường.

2. Số *G/TBT/N/ARG/287*

Nước: Argentina

Nội dung: Tiêu chuẩn thực phẩm.

3. *G/TBT/N/BHR/381*

Nước: Bahrain, Kingdom of

Nội dung: Thực phẩm: phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm (ICS Code: 67.220.20).

4. *G/TBT/N/BHR/382*

Nước: Bahrain, Kingdom of

Nội dung: Bột cacao (cocoas) và hỗn hợp khô ca cao và đường (ICS Code: 67.140.30).

5. Số: *G/TBT/N/BHR/383*

Nước: Bahrain, Kingdom of

Thực phẩm: giới hạn tối đa của thuốc trừ sâu dư lượng các chất ô nhiễm trong thực phẩm hữu cơ.

6. Số *G/TBT/N/BHR/384*

Nước: Bahrain, Kingdom of
Nội dung: Tiêu trắng (ICS Code: 67,220).

7. Số *G/TBT/N/BRA/458/Add.3*

Nước: Brazil

Nội dung: 850710-- chỉ axit, loại dùng để khởi động động cơ piston.

7. Số *G/TBT/N/BRA/632*

Nước: Brazil

Nội dung: Sức khỏe con người.

8. Số *G/TBT/N/BRA/633*

Nước: Brazil

Nội dung: Sức khỏe con người.

9. Số *G/TBT/N/BRA/634*

Nước: Brazil

Bộ lọc UV cho phép đối với đồ vệ sinh, mỹ phẩm và nước hoa.

10. Số *G/TBT/N/BRA/635*

Nước: Brazil

Nội dung: (HS: 87) Phương tiện đi lại, máy kéo; (HS: 84) thiết bị cơ khí cho máy móc nông nghiệp.

11. Số *G/TBT/N/CAN/441*

Nước: Canada

Thông tin liên lạc (ICS: 33.060).

12. Số *G/TBT/N/CAN/442*

Nước: Canada

Nội dung: Các chất phá hủy tầng Ozone (ODSs) và hydrofluorocarbons (HFCs) (ICS: 13.020, 71,080, 71,100).

13. Số *G/TBT/N/CAN/443*

Nước: Canada

Nội dung: Các chất độc hại (ICS: 13.020).

14. Số *G/TBT/N/CAN/444*

Nước: Canada

Nội dung: Thuốc thú y.

15. Số G/TBT/N/CZE/170/Add.1
Nước: Czech Republic
Nội dung: 902780-- dụng cụ và thiết bị khác.

16. Số G/TBT/N/CZE/171/Add.1
Nước: Czech Republic
Nội dung: 902780-- dụng cụ và thiết bị khác.

17. Số G/TBT/N/CZE/172/Add.1

Nước: Czech Republic
Nội dung: 902580-- dụng cụ khác.

18. Số G/TBT/N/CZE/173/Add.1

Nước: Czech Republic
Nội dung: 903180-- các dụng cụ, thiết bị và máy móc khác.

19. Số G/TBT/N/CZE/175/Add.1

Nước: Czech Republic
Nội dung: 902920-- chỉ tiêu tốc độ và máy đo tốc độ.

20. Số G/TBT/N/CZE/176/Add.1

Nước: Czech Republic
Nội dung: 902810- Đồng hồ đo gas.

21. Số G/TBT/N/CZE/177/Add.1

Nước: Czech Republic
Nội dung: 903010-- Dụng cụ và thiết bị đo hoặc phát hiện bức xạ ion hóa.

22. Số G/TBT/N/ECU/109/Add.2.

Nước: Ecuador
Nội dung: 848110- van giảm áp.

23. Số G/TBT/N/ECU/122/Add.3

Nước: Ecuador
Nội dung: 853110- Thiết bị chống trộm, chống cháy, báo động và các thiết bị tương tự.

24. Số G/TBT/N/ECU/160/Add.3

Nước: Ecuador

Nội dung: 854430- bộ hệ thống đánh lửa bằng điện và bộ dây khác thuộc loại sử dụng trong xe, máy bay hoặc tàu.

25. Số G/TBT/N/ECU/245/Add.2

Nước: Ecuador
Nội dung: 851020- máy cắt tóc.

26. Số G/TBT/N/ECU/257/Add.2

Nước: Ecuador
Nội dung: 848110 van giảm áp suất.

27. Số G/TBT/N/ECU/3/Add.4

Nước: Ecuador
Nội dung: 841810-- Kết hợp tủ lạnh, tủ đông, gắn riêng từ bên ngoài.

28. Số G/TBT/N/EU/279

Nước: European Union
Nội dung: Các sản phẩm thuốc thú y.

29. Số G/TBT/N/EU/280

Nước: European Union
Nội dung: Các mặt hàng dệt có chứa NPE (nonylphenol ethoxylates).

30. Số G/TBT/N/FRA/162

Nước: France

Nội dung: Bao bì.

31. Số G/TBT/N/JPN/484

Nước: Japan
Nội dung: Các tác dụng có thể xảy ra trên hệ thống thần kinh trung ương.

32. Số G/TBT/N/JPN/485

Nước: Japan
Nội dung: Các chất có hại.

33. Số G/TBT/N/KOR/570

Nước: Korea, Republic of
Nội dung: Dược phẩm.

34. Số G/TBT/N/KOR/571

Nước: Korea, Republic of

Nội dung: Mỹ phẩm.

35. Số G/TBT/N/KOR/572

Nước: Korea, Republic of

Nội dung: Mỹ phẩm.

36. Số G/TBT/N/KOR/573

Nước: Korea, Republic of

Nội dung: Các thiết bị điện.

37. Số G/TBT/N/KOR/574

Nước: Korea, Republic of

Nội dung: Dược phẩm.

38. Số G/TBT/N/KOR/575

Nước: Korea, Republic of

Nội dung: Sức khỏe con người.

39. Số G/TBT/N/KOR/576

Nước: Korea, Republic of

Nội dung: Sức khỏe con người.

40. Số G/TBT/N/KOR/577

Nước: Korea, Republic of

Nội dung: Sức khỏe con người.

41. Số G/TBT/N/KOR/578

Nước: Korea, Republic of

Nội dung: Thiết bị làm thuốc thú y.

42. Số G/TBT/N/USA/293/Add.7

Nước: United States of America

Nội dung: 330410-- Sơn trang điểm các chế phẩm.

43. Số G/TBT/N/USA/982

Nước: United States of America

Nội dung: Nhiên liệu và phụ gia nhiên liệu.

44. Số G/TBT/N/USA/983

Nước: United States of America

Nội dung: Bảo vệ môi trường.

45. Số G/TBT/N/USA/984

Nước: United States of America

Nội dung: Máy nước nóng gia dụng.

Tổng hợp TBT VN

**TCĐLCL VÀ DOANH
NGHIỆP**

**VIỆT NAM – APO: ĐẨY MẠNH
HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG
SUẤT CHẤT LƯỢNG**

Ngày 15/5 tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Trần Việt Thanh đã có buổi tiếp và làm việc với Ngài Mari Amano - Tổng thư ký Tổ chức Năng suất Châu Á (APO).

Thứ trưởng Trần Việt Thanh cho biết, thời gian gần đây, vấn đề năng suất, chất lượng tại Việt Nam đã và đang thu hút sự quan tâm được quan tâm của Chính phủ, các cấp bộ ngành cũng như cộng đồng xã hội.

Theo Thứ trưởng Trần Việt Thanh, tại Việt Nam, khoảng cách về năng suất chất lượng và các nước phát triển là khá xa, năng suất lao động của Việt Nam hiện vẫn ở mức thấp so với khu vực. “Vì vậy, trọng tâm trong giai đoạn tới, cần thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa để bắt kịp với tăng trưởng năng suất của các nước trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang tăng cường, mở rộng hội nhập”.

Về những hoạt động của APO thời gian qua, Thứ trưởng Trần Việt Thanh đánh giá cao những hỗ trợ của APO đối với Việt Nam và mong muốn Ngài Mari Amano cũng như tổ chức APO sẽ tiếp tục có những ủng hộ để thúc

đẩy phong trào năng suất, chất lượng tại Việt Nam.



TT Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

Tại buổi tiếp, Ngài Mari Amano đánh giá cao những nỗ lực của Việt Nam thời gian qua trong việc thúc đẩy phong trào năng suất chất lượng và khăng định, APO sẽ tiếp tục tăng cường tiếp cận các phương thức đổi mới, cải tiến năng suất chất lượng của các nước, phát triển các công cụ, mô hình nâng cao năng suất, ứng dụng tại các doanh nghiệp của các nước như: 5S, Kaizen,...

Cũng theo Ngài Mari Amano, APO sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam thông qua các hoạt động đào tạo, nghiên cứu,... nhằm giúp đỡ cơ quan chức năng và doanh nghiệp Việt Nam trong việc đẩy mạnh các hoạt động năng suất, chất lượng trong thời gian tới.

Theo truyenthongkhoaoc.vn

LỄ TRAO GIẢI THƯỞNG KHCN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM NĂM 2015

Sáng ngày 22/5/2015, tại hội trường của tòa nhà Trung tâm điều hành và thông tin Viễn thông – Tập đoàn Điện lực Việt Nam, mười một (11) giải

thưởng Khoa học Công nghệ Đo lường Việt Nam năm 2015 đã được trao cho các tác giả và cơ quan, đơn vị có công trình đoạt giải. Đây là giải thưởng được trao cho các công trình nghiên cứu xuất sắc về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực đo lường (lý thuyết đo, phương pháp đo, thiết bị đo, kể cả các phần mềm ứng dụng trong đo lường) chủ yếu được thực hiện trong thời gian từ 2010 đến 2015.

Các giải thưởng được trao bao gồm: một giải nhất, ba giải nhì, ba giải ba và bốn giải khuyến khích.

Các tiêu chí xét chọn cho giải thưởng lần này gồm có 4 Tiêu chí:

- Tính sáng tạo, đổi mới và cải tiến về Khoa học Công nghệ
- Khả năng áp dụng, tính thực tiễn của công trình nghiên cứu
- Hiệu quả của việc áp dụng
- Hình thức thể hiện kết quả nghiên cứu.

Giải nhất đã được trao cho công trình “Nghiên cứu xây dựng phương tiện đo các tham số động lực động cơ tên lửa” của TS. Phạm Quang Minh, Viện Tên lửa – Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự.

Theo portal.tcvn.vn

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI

Nhằm tổng kết, đánh giá các kết quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng về đo lường từ năm 2010 – 2015, từ

ngày 21-22/5/2015 tại Hà Nội, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - TDC (Bộ KH&CN) phối hợp với Hội Đo lường Việt Nam tổ chức Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ VI.

Phát biểu tại buổi Lễ, Bộ trưởng Nguyễn Quân cho rằng, trong hoạt động KH&CN, lĩnh vực đo lường, khoa học kỹ thuật đo lường đóng vai trò rất quan trọng. Ngay từ năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh 8/SL về đo lường. Đây là hội nghị khoa học toàn quốc đầu tiên của ngành đo lường kể từ khi có Luật Đo lường (năm 2011). Hội nghị cũng là dấu mốc quan trọng thể hiện những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học ngành đo lường nói riêng và ngành KH&CN nói chung trong phát triển kinh tế đất nước. “Đây là Hội nghị đầu tiên của ngành đo lường kể từ khi có Luật đo lường. Hội nghị lần này là cơ hội, là dịp để đánh giá lại hoạt động đo lường 5 năm qua. Hiện nay, lĩnh vực đo lường hiện diện ở khắp mọi nơi, từ những người nội trợ cho đến các phi hành gia,... đều phải dùng đến trang thiết bị đo lường. Mọi hoạt động của đời sống không thể thiếu đo lường”. Bộ trưởng bày tỏ.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Quân, hoạt động KH&CN của Việt Nam đang đứng trước nhiều thời cơ. Luật KH&CN năm 2013 đã có những nội dung đổi mới căn bản, toàn diện, sâu sắc; tiếp cận với hệ thống quản lý

KH&CN với các trụ cột: Đổi mới về phương thức đầu tư KH&CN; Về cơ chế tài chính; Về chính sách sử dụng, trọng dụng cán bộ KH&CN,... Tuy nhiên, một trong những khó khăn, thách thức đầu tiên là sự thay đổi tư duy của những người quản lý trong lĩnh vực KH&CN.

Cũng theo Bộ trưởng Nguyễn Quân, vào ngày 18/5, Chính phủ đã ký quyết định thành lập Viện Khoa học công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (V-KIST). Một viện theo mô hình tiên tiến của thế giới, với cơ chế chính sách đặc thù, được tự chủ cao, hưởng các chế độ đãi ngộ, trang bị các thiết bị tiên tiến hiện đại,...



Toàn cảnh buổi Lễ

Thông qua buổi Lễ, Bộ trưởng Nguyễn Quân mong muốn các nhà khoa học tham gia và ủng hộ việc xây dựng V – KIST – một mô hình tiên tiến, thành công của Hàn Quốc; nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu trở thành một nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

Tại buổi Lễ, Phó tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Trần Văn Vinh cho biết, năm 1985, nhân kỷ niệm 35 năm ngày Bác

Hồ ký Sắc lệnh 8SL, Tổng cục đã đề nghị và được Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ KH&CN) chấp nhận cho tổ chức Hội nghị Khoa học - Kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ nhất (11/1985). Từ đó đến nay, định kỳ 5 năm 1 lần với sự bảo trợ và cho phép của Bộ KH&CN và Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam. Đây là lần thứ VI, Tổng cục TĐC đã phối hợp với Hội Đo lường Việt Nam tổ chức 5 Hội nghị khoa học - Kỹ thuật Đo lường toàn quốc.

"Hội nghị là sân chơi cho các nhà khoa học về đo lường nhằm tổng kết, đánh giá kết quả các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật về đo lường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đời sống, an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế của đất nước trong vòng 5 năm qua. Đồng thời cũng là diễn đàn để các nhà khoa học, nhà quản lý và người sử dụng thành tựu khoa học công nghệ về đo lường góp ý kiến cho phương hướng, nhiệm vụ phát triển hoạt động đo lường trong giai đoạn mới, giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", ông Trần Văn Vinh cho biết.

Trong thời gian diễn ra Hội nghị, một loạt các báo cáo tham luận sẽ được trình bày như: Công nghệ đo lường trong công nghiệp cơ khí và những tác động đến đào tạo nghiên cứu khoa học tại Việt Nam; Công tác quản lý đo lường trong hoạt động kinh doanh điện năng của Tập đoàn Điện

lực Việt Nam; Vai trò của đo lường trong điều khiển tự động hóa qua ví dụ hệ thống phát điện sức gió; Đo lường quang cùng với sự phát triển trong công nghệ chiếu sáng; Phương pháp đánh giá thiết bị đo trong điều kiện mới; ...

Theo Ban tổ chức Hội nghị lần VI, Hội nghị đã nhận được trên 150 bài viết của các nhà khoa học và nhà quản lý về đo lường trong và ngoài nước. Nhiều báo cáo tham luận tại hội nghị này được sàng lọc và thẩm định, tuyển chọn kỹ càng để trình bày tại các phiên họp.

Cũng trong khuôn khổ Hội nghị, một số sản phẩm tiêu biểu của các doanh nghiệp trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động đo lường đã được trưng bày tại Hội nghị.

Theo truyenthongkhoa hoc.vn

TEM XÁC THỰC VTRUE: 'LÁ CHÂN THÉP' CHỐNG HÀNG GIẢ

Ngày 12/5, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia và Công ty CP Vnet đã ký kết văn bản Hợp tác triển khai hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông góp phần đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Theo đó, các bên sẽ phối hợp đưa vào triển khai hệ thống ứng dụng Hệ thống xác thực điện tử Vtrue thông

qua tem được dán vào sản phẩm. Người tiêu dùng có thể tra cứu được nguồn gốc sản phẩm khi đối chiếu qua các địa chỉ như: Tổng đài tin nhắn 8137, tổng đài Callcentre 19006609 và Zalo; Website: <http://xacthucchinhphu.vn>.

Người tiêu dùng có thể tự nhận biết sản phẩm nào là thật thông qua dãy số in trên tem dán theo sản phẩm, gồm 10 ký tự bằng số và mỗi mã số được gắn cho một sản phẩm duy nhất của một doanh nghiệp sản xuất ra sản phẩm đó. Các cơ quan quản lý cũng qua đó mà xác nhận được sản phẩm do đơn vị nào sản xuất hay nhập khẩu.

Việc dán tem với mục đích bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tốt hơn và chính họ sẽ chung tay bảo vệ sự lành mạnh của thị trường, doanh nghiệp chân chính; bảo đảm nguồn thu cũng như góp phần phòng chống nạn buôn lậu, hàng giả, ...

Ông Dương Anh Đức – Giám đốc công ty CP VNet khẳng định: Nếu mã xác thực được nhân bản và làm giả thì khi tra cứu lần thứ hai trên mã đó sẽ có cảnh báo cho người tiêu dùng, cùng lúc cảnh báo hàng giả sẽ tự động chuyển đến ban quản trị hệ thống và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ. “*Các xác minh trực tiếp với người tiêu dùng sẽ là căn cứ truy ngược để chuyển đến các cơ quan chức năng xử lý*” – ông Đức cho biết thêm.

Tại buổi lễ ký kết, ông Vi Quang Đạo, Phó Tổng giám đốc Công TTĐT

Chính phủ, Tổng biên tập Báo Điện tử Chính phủ nhận định: Thỏa thuận hợp tác giữa các cơ quan, đơn vị khi đi vào hoạt động sẽ góp phần tăng cường năng lực thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành chức năng, chính quyền địa phương về công tác chống gian lận thương mại. Đồng thời, tăng cường phối hợp và hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong cuộc đấu tranh chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái.

Hệ thống sẽ giúp nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề chống hàng giả, hàng nhái; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận thông tin phản hồi của doanh nghiệp, người tiêu dùng về gian lận thương mại, hỗ trợ bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Việc phối hợp sẽ hình thành kênh thông tin trao đổi hai chiều giữa các cơ quan quản lý nhà nước với người tiêu dùng và doanh nghiệp, qua đó phát hiện những điểm nóng và dấu hiệu sai phạm để có biện pháp xử lý kịp thời.

Theo baocongthuong

ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ TIỀN TIẾN: DOANH NGHIỆP VIỆT ƯU TIÊN LỰA CHỌN

Hiện nay, việc áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn Quốc tế, áp dụng các công cụ nâng cao năng suất là một trong những giải pháp được

nhiều doanh nghiệp ưu tiên lựa chọn nhằm cải tiến quy trình sản xuất, loại bỏ những khiếm khuyết, giảm thiểu lãng phí không đáng có nhằm đáp ứng được cao nhất nhu cầu của khách hàng, nâng cao vị thế và uy tín của tổ chức trên thị trường.

Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 đã gần như hoàn thành giai đoạn 1, theo ông Ngô Quý Việt, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng, tính đến tháng 10/2014, hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đã có trên 8.100 TCVN; tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đạt tỷ lệ trên 43% đã góp phần hỗ trợ đắc lực cho việc phát triển kinh tế xã hội trong nhiều lĩnh vực. Theo lĩnh vực được phân công, các bộ, ngành đã và đang đẩy mạnh việc xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật



quốc gia, đến nay đã có trên 550 QCVN được 14 Bộ quản lý chuyên ngành/lĩnh vực ban hành. Việc “Quy hoạch mạng lưới tổ chức đánh giá sự

phù hợp đến năm 2020”, cơ sở cho việc thiết lập mạng lưới tổ chức tổ chức đánh giá sự phù hợp - đang trong quá trình soạn thảo, dự kiến trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

Bên cạnh đó, việc thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng, đến tháng 10/2014 đã có 51 địa phương đã có dự án năng suất chất lượng (NSCL) được phê duyệt và đi vào triển khai thực hiện. Nhiều địa phương có dự án NSCL triển khai có hiệu quả tốt như Cà Mau, Quảng Trị, Trà Vinh, An Giang, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Trà Vinh, Thừa Thiên Huế... Một số dự án hỗ trợ doanh nghiệp đã thu được kết quả nổi bật như: hỗ trợ nuôi tôm ở dự án tỉnh Cà Mau, hỗ trợ chứng nhận Viet GAP, rau an toàn ở dự án tỉnh An Giang, Sơn La.

Tính đến tháng 10/2014 đã có hơn 1000 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ nâng cao NSCL. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ cũng như áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng như ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, Lean, TPM... được thừa nhận về khả năng mang lại những lợi ích to lớn cho các doanh nghiệp trên nhiều khía cạnh: Tiết kiệm được thời gian, giảm chi phí sản xuất, duy trì tính ổn định của chất lượng sản phẩm; cải tiến năng suất lao động; nâng cao năng lực cạnh tranh đồng thời xây dựng được phong cách

làm việc khoa học có tính hệ thống. Đặc biệt, có những doanh nghiệp sau khi áp dụng công cụ, mô hình nâng cao NSCL như 5S, TPM, LEAN... năng suất đã có sự cải thiện rõ rệt, thông thường, các công ty sau khi áp dụng các công cụ cải tiến, năng suất tăng tới 20-30% hoặc cao hơn mà chưa cần tới những đầu tư lớn về máy móc thiết bị.

Cũng theo Ông Ngô Quý Việt, mặc dù có những kết quả đáng khích lệ từ việc triển khai áp dụng các mô hình và công cụ cải tiến năng suất chất lượng trong giai đoạn 1, nhưng việc triển khai tới các doanh nghiệp vẫn còn khó khăn. Trong những năm vừa qua, sản xuất kinh doanh có nhiều biến động, số doanh nghiệp giải thể nhiều, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong tất cả các khâu, từ khâu nguyên liệu đến khâu thị trường, nguyên nhân chính vẫn từ kém năng lực cạnh, chất lượng hàng hóa chưa ổn định, chưa hội nhập được với nền kinh tế toàn cầu. Việc thuyết phục được các doanh nghiệp bỏ thời gian và công sức cho hoạt động cải tiến năng suất, chất lượng không phải dễ dàng.

Bên cạnh đó, không phải doanh nghiệp nào cũng tiếp cận và áp dụng thành công những hệ thống và công cụ quản lý do hiện tại, quản lý sản xuất dựa trên kinh nghiệm, chưa có sự chuẩn bị về nguồn lực, nhận thức, trình độ nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế; mặt khác

những tác động từ bên ngoài như sự biến động của chính sách, khó khăn chung của nền kinh tế khiến doanh nghiệp thường xuyên phải điều chỉnh chiến lược dài hạn.

Bằng những mô hình nghiên cứu điển hình đã thành công trong giai đoạn 1, những lợi ích mang lại đã nhìn thấy được về nâng cao năng suất, chất lượng, giảm lãng phí ở các doanh nghiệp áp dụng, hy vọng rằng trong giai đoạn 2 của dự án, việc thuyết phục các doanh nghiệp tham gia sẽ dễ dàng hơn và qua đó hoàn thành mục tiêu của chương trình.

Theo truyenthongkhoaoc.vn

TIÊU CHÍ CỦA GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Theo TS Ngô Quý Việt - Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các tiêu chí Giải thưởng chất lượng Quốc gia (GTCLQG) cũng là cơ sở hướng dẫn doanh nghiệp tự xem xét, đánh giá hiệu quả hoạt động của mình.

Các Tiêu chí này có 3 vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp bao gồm:

- Giúp cải thiện năng lực, thực tế và kết quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Tạo điều kiện thông tin và chia sẻ các thực hành tốt nhất giữa các loại hình doanh nghiệp;
- Được sử dụng như một công cụ làm việc trong việc nhận thức và quản lý tình hình hoạt động, cũng như trong

việc hoạch định chiến lược và triển khai thực hiện của doanh nghiệp.

Đề thúc đẩy các doanh nghiệp nỗ lực hướng tới sự tuyệt hảo trong hoạt động, hệ thống 7 tiêu chí GTCLQG được thiết kế giúp các doanh nghiệp sử dụng cách tiếp cận tổng hợp trong việc quản lý hoạt động của mình. Sau đây là 7 tiêu chí cụ thể:

Tiêu chí 1 - Vai trò của lãnh đạo tổ chức

Tiêu chí này đề cập cách thức các lãnh đạo cao nhất của tổ chức chỉ đạo và duy trì hoạt động tổ chức cũng như xem xét việc điều hành tổ chức và việc thực hiện các trách nhiệm về pháp lý, đạo đức, xã hội và sự hỗ trợ đối với cộng đồng của tổ chức. Với 2 hạng mục chính:

- *Lãnh đạo cao nhất: Lãnh đạo cao nhất điều hành tổ chức như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức Lãnh đạo tổ chức chỉ đạo và duy trì hoạt động của tổ chức; cách thức trao đổi thông tin với lực lượng lao động và khuyến khích họ làm việc đạt hiệu quả cao.

- *Điều hành và trách nhiệm xã hội: Tổ chức điều hành và làm tròn trách nhiệm xã hội của mình như thế nào?*

Hạng mục này mô tả hệ thống điều hành của tổ chức và cách tiếp cận về cải tiến của Lãnh đạo; cách thức tổ chức đảm bảo tuân thủ pháp luật và hành vi đạo đức, làm tròn trách nhiệm xã hội và hỗ trợ cộng đồng chính của mình.

Tiêu chí 2: Chiến lược hoạt động

Tiêu chí này đề cập cách thức tổ chức xây dựng mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động, cách thức triển khai và điều chỉnh (nếu có) mục tiêu chiến lược, kế hoạch hành động đã chọn và đo lường việc thực hiện. Gồm 2 hạng mục:

- *Xây dựng chiến lược: Tổ chức xây dựng chiến lược như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức xây dựng chiến lược có tính đến các thách thức chiến lược cũng như các lợi thế chiến lược của mình; Nêu tóm tắt các mục tiêu chiến lược chính của tổ chức và các chỉ tiêu liên quan.

- *Triển khai chiến lược: Tổ chức triển khai chiến lược của mình như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức chuyển các mục tiêu chiến lược thành các kế hoạch hành động; tóm tắt kế hoạch hành động của tổ chức; các kế hoạch hành động này được triển khai như thế nào và chỉ tiêu hoặc chỉ số hoạt động chính có liên quan; dự kiến hoạt động trong tương lai của tổ chức liên quan đến việc so sánh với các chỉ tiêu hoặc các chỉ số hoạt động này.

Tiêu chí 3: Chính sách định hướng vào khách hàng và thị trường

Tiêu chí này nêu cách thức tổ chức thực hiện sự gắn bó, cam kết với khách hàng của mình nhằm đạt được thành công dài hạn trên thị trường.

Chiến lược gắn kết này cho thấy cách thức tổ chức xây dựng một nền văn hoá định hướng vào khách hàng. Tiêu chí này cũng nêu cách thức tổ chức lắng nghe mong muốn của khách hàng và sử dụng các thông tin này để cải tiến và xác định các cơ hội cải tiến. Gồm 2 hạng mục:

- *Gắn bó của khách hàng: Tổ chức cam kết phục vụ theo nhu cầu của khách hàng và xây dựng mối quan hệ với khách hàng như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức xác định việc cung cấp các sản phẩm và cơ chế hỗ trợ khách hàng việc sử dụng sản phẩm; cách thức tổ chức xây dựng một nền văn hoá định hướng vào khách hàng.

- *Lắng nghe khách hàng: Tổ chức thu thập và sử dụng thông tin từ phía khách hàng như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức lắng nghe khách hàng và thu thập các thông tin về sự thoả mãn và không thoả mãn của khách hàng; cách thức các thông tin về khách hàng được sử dụng như thế nào để thúc đẩy sự thành công của tổ chức trên thị trường.

Tiêu chí 4: Đo lường, phân tích và quản lý tri thức

Tiêu chí này đề cập đến cách thức tổ chức lựa chọn, thu thập, phân tích, quản lý và cải tiến dữ liệu, thông tin và tài sản tri thức, quản lý công nghệ thông tin. Tiêu chí này cũng đánh giá việc tổ chức thực hiện việc xem xét và

sử dụng việc xem xét này để cải tiến hoạt động của mình. Gồm 2 hạng mục:

- *Đo lường, phân tích và cải tiến hoạt động của tổ chức: Tổ chức đo lường, phân tích và cải tiến hoạt động của mình như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức tiến hành đo lường, phân tích, tổng hợp, xem xét lại và cải tiến hoạt động thông qua việc sử dụng các dữ liệu và thông tin tại mọi cấp và trong mọi bộ phận của mình tổ chức.

- *Quản lý thông tin, tri thức và công nghệ thông tin: Tổ chức quản lý thông tin, tri thức và công nghệ thông tin của mình như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức đảm bảo chất lượng và sự sẵn có những thông tin, dữ liệu, phần mềm và phần cứng cần thiết cho lực lượng lao động, nhà cung ứng, đối tác, cộng tác và khách hàng; cách thức tổ chức xây dựng và quản lý tài sản tri thức của mình.

Tiêu chí 5: Quản lý, phát triển nguồn nhân lực

Tiêu chí này xem xét cách thức tổ chức quản lý, xây dựng và gắn kết lực lượng lao động của mình như thế nào để sử dụng hết tiềm năng nhằm thực hiện được nhiệm vụ, chiến lược và kế hoạch hành động tổng thể của tổ chức. Tiêu chí này cũng xem xét đến khả năng đánh giá năng lực và nhu cầu về năng suất của lực lượng lao động, khả năng xây dựng một môi trường cho

lực lượng lao động nhằm đạt được hiệu quả cao. Gồm 2 hạng mục:

- *Gắn kết của lực lượng lao động: Tổ chức thực hiện việc gắn kết lực lượng lao động của mình như thế nào để đạt được thành công của tổ chức và của từng cá nhân?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức cam kết, đãi ngộ và khen thưởng lực lượng lao động nhằm đạt được hiệu quả công việc cao hơn; cách thức để từng cá nhân, tổ chức kể cả lãnh đạo tổ chức, có cơ hội phát triển nhằm đạt được hiệu quả cao hơn trong công việc; cách thức tổ chức đánh giá sự gắn kết của lực lượng lao động và sử dụng các kết quả này nhằm thực hiện công việc hiệu quả hơn.

- *Môi trường làm việc của lực lượng lao động: Tổ chức xây dựng môi trường làm việc hiệu quả và hỗ trợ cho lực lượng lao động như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức quản lý khả năng và năng lực của lực lượng lao động để hoàn thành công việc của tổ chức; cách thức tổ chức duy trì một môi trường làm việc an toàn, an ninh và mang tính hỗ trợ.

Tiêu chí 6: Quản lý quá trình

Tiêu chí này xem xét cách thức tổ chức thiết kế hệ thống làm việc của mình; cách thức tổ chức thiết kế, quản lý và cải tiến các quá trình chính của mình để thực hiện công việc nhằm đem lại giá trị cho khách hàng, đạt được thành công và sự phát triển bền vững cho tổ chức. Tiêu chí này cũng

xem xét sự sẵn sàng của tổ chức đối với các trường hợp khẩn cấp. Gồm 2 hạng mục:

- *Hệ thống làm việc: Tổ chức thiết kế các hệ thống làm việc của mình như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức thiết kế các hệ thống làm việc của mình và xác định các quá trình chính để đem lại giá trị cho khách hàng, chuẩn bị cho những trường hợp khẩn cấp tiềm ẩn và đạt được thành công và sự phát triển bền vững cho tổ chức.

- *Các quá trình làm việc: Tổ chức thiết kế, quản lý và cải tiến các quá trình làm việc chính của mình như thế nào?*

Hạng mục này mô tả cách thức tổ chức thiết kế, tiến hành, quản lý và cải tiến các quá trình làm việc chính của mình nhằm đem lại giá trị cho khách hàng và đạt được thành công và sự bền vững cho tổ chức.

Tiêu chí 7: Kết quả hoạt động, kinh doanh

Tiêu chí này xem xét kết quả thực hiện và việc cải tiến của tổ chức trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính như: Các kết quả hoạt động về sản phẩm, sự thoả mãn của khách hàng, kết quả tài chính và thị trường, nguồn nhân lực, kết quả tác nghiệp, điều hành và trách nhiệm xã hội.

Mức độ kết quả này được so sánh với các kết quả tương ứng của đối thủ cạnh tranh và các tổ chức khác cùng

cấp sản phẩm tương tự. Gồm 6 hạng mục:

- *Kết quả về sản phẩm: Kết quả nào chứng minh hiệu quả sản phẩm của tổ chức?*

Hạng mục này tóm tắt các kết quả về sản phẩm chủ yếu của tổ chức; Phân loại một cách thích ứng các kết quả đó theo loại sản phẩm, nhóm khách hàng và phân khúc thị trường khi cần thiết. Nêu các dữ liệu so sánh thích hợp.

- *Kết quả về định hướng vào khách hàng: Các kết quả nói lên hiệu quả hoạt động định hướng vào khách hàng của tổ chức là gì?*

Hạng mục này tóm tắt các kết quả chính hoạt động định hướng vào khách hàng của tổ chức, doanh nghiệp bao gồm: sự thỏa mãn, không thỏa mãn và sự gắn bó của khách hàng tổ chức; các kết quả đó được phân theo loại sản phẩm, nhóm khách hàng, phân khúc thị trường khi cần thiết. Nêu các dữ liệu so sánh thích hợp.

- *Kết quả về tài chính và thị trường: Các kết quả về hiệu quả hoạt động tài chính và thị trường của tổ chức là gì?*

Hạng mục này tóm tắt các kết quả chủ yếu về thị trường và tài chính của tổ chức theo phân khúc khách hàng và thị trường khi thích hợp. Nêu các dữ liệu so sánh thích hợp.

- *Kết quả về định hướng vào nguồn nhân lực: Các kết quả về hiệu quả hoạt động định hướng vào lực lượng lao động của tổ chức là gì?*

Hạng mục này tóm tắt các kết quả chính về định hướng vào lực lượng lao động của tổ chức đối với việc xây dựng môi trường và sự gắn kết của lực lượng lao động; Phân loại các kết quả nhằm đề cập đến sự đa dạng của lực lượng lao động của tổ chức và các nhóm lực lượng lao động của tổ chức khi cần thiết. Nêu các dữ liệu so sánh thích hợp.

- *Kết quả về hiệu quả quá trình hoạt động: Các kết quả về hiệu quả quá trình hoạt động của tổ chức là gì?*

Hạng mục này tóm tắt kết quả hoạt động chủ yếu đã góp phần cho việc cải tiến hiệu quả chung của tổ chức, bao gồm cả sự sẵn sàng đối với các trường hợp khẩn cấp; Phân đoạn các kết quả theo loại sản phẩm, nhóm khách hàng và phân khúc thị trường, theo các quá trình và địa điểm khi thích hợp. Nêu các dữ liệu so sánh thích hợp.

- *Kết quả về Vai trò của lãnh đạo: Các kết quả về lãnh đạo của tổ chức là gì?*

Hạng mục này tóm tắt các kết quả chủ yếu về lãnh đạo cao nhất và việc điều hành của tổ chức, bao gồm cả các bằng chứng về việc hoàn thành các kế hoạch chiến lược, hành vi đạo đức, sự minh bạch tài chính, tuân thủ luật pháp, trách nhiệm xã hội và hỗ trợ cộng đồng; Phân đoạn các kết quả này theo đơn vị, bộ phận của tổ chức; Nêu các dữ liệu so sánh thích hợp.

Theo giaithuong.org.vn

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TRONG THÁNG 4, THÁNG 5/2015

Sau đây là các Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) được Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ra quyết định trong tháng 4 và tháng 5 năm 2015.

Ngày 24/4/2015, Bộ KH&CN ra quyết định số 846/QĐ-BKHCN công bố 08 CTVN, cụ thể:

- TCVN 10690:2015 EN 1133:1994 – Nước rau, quả – Xác định chỉ số formol;

- TCVN 10691:2015 EN 1135:1994 – Nước rau, quả – Xác định hàm tro;

- TCVN 10692:2015 EN 1136:1994 – Nước rau, quả – Xác định hàm lượng phospho- phương pháp đo phổ;

- TCVN 10693:2015 EN 1140:1994 – Nước rau, quả – Xác định hàm lượng D- glucose và D- fructose sử dụng enzym – phương pháp đo phổ NADPH;

- TCVN 10694:2015 EN 1141:1994 – Nước rau, quả – Xác định hàm lượng Prolin - phương pháp đo phổ;

- TCVN 10695:2015 EN 12742:1999 – Nước rau, quả – Xác định hàm lượng a xít amin tự do – phương pháp sắc ký lỏng;

- TCVN 10696:2015 EN 12145:1996 – Nước rau, quả – Xác định chất khô tổng số – phương pháp

xác định hao hụt khối lượng sau khi sấy;

- TCVN 10697:2015 EN 12146:1996 – Nước rau và quả – Xác định hàm lượng sucrose sử dụng enzym và phương pháp đo phổ NADP.

Ngày 24/4/2015, Bộ KH&CN ra quyết định số 848/QĐ-BKHCN công bố 09 CTVN, cụ thể:

- TCVN 2096-1:2015 ISO 9117-1:2009 – Sơn và vecni – phương pháp xác định độ khô và thời gian khô – phần 1: Xác định trạng thái khô hoàn toàn và thời gian khô hoàn toàn;

- TCVN 2096-2:2015 ISO 9117-2:2010 – Sơn và vecni – phương pháp xác định độ khô và thời gian khô – phần 2: Thử nghiệm áp lực đối với khả năng xếp chồng;

- TCVN 2096-3:2015 ISO 9117-3:2010 – Sơn và vecni – phương pháp xác định độ khô và thời gian khô – phần 3: Xác định thời gian khô bề mặt dùng hạt ballotini;

- TCVN 2096-4:2015 ISO 9117-4:2010 – Sơn và vecni – phương pháp xác định độ khô và thời gian khô – phần 4: Phép thử dùng máy ghi cơ học;

- TCVN 2096-5:2015 ISO 9117-5:2010 – Sơn và vecni – phương pháp xác định độ khô và thời gian khô – phần 5: Phép thử Bandow-Wolff cải biến;

- TCVN 2096-6:2015 ISO 9117-6:2010 – Sơn và vecni – phương pháp

xác định độ khô và thời gian khô – phần 6: Xác định trạng thái không vết;

- TCVN 10671:2015 ISO 1520-6:2006 – Sơn và vecni – Phép thử độ sâu ấn lõm;

- TCVN 10672-1:2015 ISO 7391-6:2006 – Chất dẻo – vật liệu polycacbonat (PC) đúc và đùn – Phần 1: hệ thống định danh và cơ sở cho yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 10672-2:2015 ISO 7391-6:2006 – Chất dẻo – vật liệu polycacbonat (PC) đúc- đùn – Phần 2: Chuẩn bị mẫu thử, xác định tính chất.

Ngày 24/4/2015, Bộ KH&CN ra quyết định số 847/QĐ-BKHCN hủy bỏ TCVN 09: TCVN 2096:1993: Sơn- Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô.

Ngày 14/5/2015, Bộ KH&CN ra quyết định số 1008/QĐ-BKHCN và 1009/QĐ-BKHCN công bố 03 TCVN và 12 TCVN. Cụ thể như sau:

- TCVN 10341:2015: Súp lơ;

- TCVN 10342:2015: Cải thảo;

- TCVN 10343:2015: Cải bắp.

- TCVN 10626:2015: Phụ gia thực phẩm – Axít benzoic;

- TCVN 10627:2015: Phụ gia thực phẩm – Natri benzoat;

- TCVN 10628:2015: Phụ gia thực phẩm – Kali benzoat;

- TCVN 10629:2015: Phụ gia thực phẩm – Canxi benzoat;

- TCVN 10630:2015: Phụ gia thực phẩm – Axít sorbic;

- TCVN 10631:2015: Phụ gia thực phẩm – Kali nitrit;

- TCVN 10632:2015: Phụ gia thực phẩm – Kali nitrat;

- TCVN 10633:2015: Phụ gia thực phẩm – Natri nitrat;

- TCVN 10634:2015: Phụ gia thực phẩm – Đồng (II) sulfat;

- TCVN 10635:2015: Phụ gia thực phẩm – Propylen oxit;

- TCVN 10636:2015: Phụ gia thực phẩm – Hexametylentetramin;

- TCVN 10637:2015: Phụ gia thực phẩm – Nisin;

Tổng hợp từ portal.tcvn.vn

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VỀ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Ngày 17/4/2015, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã có Quyết định số 473/QĐ-TĐC về việc ban hành Hướng dẫn hoạt động đào tạo về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Mục đích của quyết định nhằm đảm bảo sự thống nhất về chương trình, giáo trình và tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường tại các đơn vị đào tạo.

Đáp ứng cập nhật kịp thời, phù hợp yêu cầu phát triển, hội nhập và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về đo lường cho các tổ chức, doanh nghiệp.

Đối tượng áp dụng: Các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Các tổ chức được chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Các đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo. Các cá nhân, đơn vị có liên quan.

Cũng theo quyết định, các Giấy chứng nhận đào tạo kiểm định viên đo lường đã cấp theo Quyết định số 492/QĐ-TĐC ngày 30/10/2001 và Quyết định số 578/QĐ-TĐC ngày 09/06/2006 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành quy định về đào tạo kiểm định viên đo lường được tiếp tục sử dụng.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 578/QĐ-TĐC ngày 9/6/2006 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành Quy định đào tạo kiểm định viên đo lường.

Theo portal.tcvn.vn

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ JICA bàn giao thiết bị phòng thử nghiệm tủ lạnh

Ngày 15 tháng 5 năm 2015, tại Khu công nghiệp Nam Thăng Long đại

diện Dự án JICA (Nhật Bản) đã tiến hành bàn giao thiết bị thử nghiệm tủ lạnh cho Trung tâm Kỹ thuật 1. Tham dự lễ bàn giao thiết bị về phía Nhật Bản có ông Fumihiko Okiura, Đại diện văn phòng JICA Việt Nam, ông Norio Ishizaki, cố vấn trưởng Dự án JICA và các chuyên gia Nhật Bản. Phía Việt Nam có ông Trần Việt Thanh, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, ông Ngô Quý Việt, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Phát biểu tại lễ bàn giao thiết bị phòng thử nghiệm tủ lạnh cho Trung tâm Kỹ thuật 1, ông Ngô Quý Việt nhấn mạnh: trong nhiều năm qua, Nhật Bản và Việt Nam đã tăng cường hợp tác trong các diễn đàn: ISO, IEC, APEC, ASEAN... Dự án hỗ trợ kỹ thuật Nhật Bản về Tăng cường hệ thống và hoạt động tiêu chuẩn và hợp chuẩn trong khuôn khổ Hiệp định Hợp tác đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản được hai Chính phủ Việt Nam – Nhật Bản phê duyệt. Dự án JICA pha 2 là sự nối tiếp thành công của dự án JICA pha 1. Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chương trình mục tiêu Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Để giúp hình thành mạng lưới các phòng thử nghiệm tiết kiệm năng lượng nhằm phục vụ cho chương trình mục tiêu quốc gia này, Nhật Bản đã hỗ trợ cho Tổng cục hai phòng thử nghiệm gồm 1 phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng sản phẩm tủ lạnh cho

Trung tâm Kỹ thuật 1 và 1 phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng sản phẩm máy điều hòa không khí cho Trung tâm Kỹ thuật 3. Việc cung cấp thiết bị đã triển khai đúng lộ trình. Và hôm nay phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng sản phẩm cho tủ lạnh đã được các chuyên gia Nhật Bản lắp ráp hoàn thiện và JICA chính thức bàn giao cho Trung tâm Kỹ thuật 1. Ông Ngô Quý Việt yêu cầu Trung tâm Kỹ thuật 1 sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã trang bị phục vụ đắc lực cho hoạt động Khoa học công nghệ cũng như sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Nhân dịp này, ông Ngô Quý Việt cũng gửi lời cảm ơn đến Chính phủ Nhật Bản, Văn phòng JICA Việt Nam, các chuyên gia của dự án, công ty Nihon Denkei, lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan chức năng của Bộ đã chỉ đạo và hỗ trợ trong việc triển khai dự án.

Theo portal.tcvn.vn

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ **Quảng Ninh: Tiêu hủy 2.240kg sò không rõ nguồn gốc**



Ngày 03 tháng 5 năm 2015, Đội Quản lý thị trường huyện Hoành Bồ thuộc Chi cục Quản lý thị trường Quảng Ninh phối hợp với lực lượng chức năng trên địa bàn tổ chức tiêu hủy 2.240kg sò lông không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Toàn bộ số sò lông trên đã được Đội Quản lý thị trường Hoành Bồ phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Quảng Ninh thu giữ sau khi kiểm tra xe ô tô và tại thời điểm kiểm tra chủ hàng không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của sò hàng nói trên.

Theo moit.gov.vn

➤ Một doanh nghiệp năm lần vi phạm chiết nạp gas trái phép

Ngày 11/5, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu gian lận thương mại và hàng giả (BCĐ 389) phối hợp với BCĐ 389 và Công an tỉnh Long An đã bắt quả tang chi nhánh chiết nạp gas Minh Phúc (Áp 4, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức-Long An) thuộc Công ty TNHH TMDV Hà Linh. Đây là lần thứ 5 các cơ quan chức năng tỉnh Long An bắt giữ Công ty Hà Linh về hành vi chiết nạp gas trái phép với quy mô công nghiệp.

Ông Trịnh Anh Kiệt- Đội trưởng Đội phòng chống buôn lậu sản xuất hàng giả xâm phạm sở hữu trí tuệ- Phòng cảnh sát kinh tế- Công an tỉnh

Long An- cho biết, được sự chỉ đạo của BCD 389 trung ương cùng với BCD 389 tỉnh Long An, lực lượng công an tổ chức trinh sát và phát hiện chi nhánh chiết nạp gas Minh Phúc của Công ty Hà Linh vẫn hoạt động chiết nạp gas trái phép với quy mô công nghiệp. Ngày 11/5, lực lượng chức năng phối hợp bắt quả tang một xe tải vừa chiết nạp gas xong tại chi nhánh Minh Phúc.



Cơ quan chức năng làm việc với cơ sở chiết nạp gas trái phép.

Tại hiện trường, hơn 100 bình gas đã sang chiết, một bồn chứa gas và 11 trụ bơm đã bị lập biên bản để xử lý. Theo Công an tỉnh Long An, mỗi ngày chi nhánh chiết nạp gas Minh Phúc cung cấp cho thị trường 5-10 chuyến xe tải gas dôm. Với số lượng gas đã bán ra thị trường, với mức chênh lệch giá so với của các loại chính hãng từ 80- 100 ngàn đồng/bình thì mỗi tháng Công ty Hà Linh thu lợi bất chính không dưới 2 tỷ đồng.

Đây là lần thứ năm Công ty Hà Linh bị bắt quả tang cùng một tội danh chiết nạp gas trái phép, kết quả này có được sau khi Hiệp hội gas Việt Nam gửi công văn cho Văn phòng

Chính phủ, Văn phòng Thường trực BCD 389 đề nghị kiểm tra, xử lý nghiêm đơn vị này. Sau đó, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chỉ đạo trực tiếp các cơ quan chức năng và UBND tỉnh Long An điều tra xử lý nghiêm vụ việc.

Theo baocongthuong.com.vn

➤ Cấm lưu hành toàn quốc nhiều loại mỹ phẩm nhập khẩu

Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế vừa có công văn chính thức về việc đình chỉ lưu hành và thu hồi phiếu Công bố đối với nhiều mặt hàng mỹ phẩm nhập khẩu trên thị trường hiện nay.

Cụ thể, Cục Quản lý Dược đã ra quyết định số 99/GĐ – QLD về việc đình chỉ lưu hành trên toàn quốc 4 sản phẩm mỹ phẩm của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) E.ve Vina: Bộ sản phẩm Timeless EGF Power; Perfect Eyes Long Kinny Gel Pen Liner 01; Floria Brightening Foam Cleanser; Dibi Face Calm Perfection Absolute Comfort Cream. Bốn sản phẩm nêu trên do Công ty Cosmax, Inc Hàn Quốc sản xuất, Công ty TNHH E.ve Vina chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.

Đồng thời, Cục Quản lý Dược cũng ra quyết định đình chỉ lưu hành toàn quốc 6 sản phẩm mỹ phẩm có công thức không đúng hồ sơ đã công bố của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tóc Shine. Các sản phẩm bị đình chỉ

lưu hành trên toàn quốc gồm: Sản phẩm Sarangsae Pop Genos Ample Treatment; Erba Classico Capeli Risseta; Erba Classico 3 Way Treatment; Anthocyanin Fixing Aqua; Sarangsae Free Hair Shaper Butter Shining Butter và Infanta Iron Straight Agent Basic. Các sản phẩm này do Công ty Sarangsae Cosmetics Co., Ltd (Hàn Quốc) sản xuất, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tóc Shine chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.

Trước đó, Cục cũng có công văn số 6414/QLD – MP về việc đình chỉ lưu hành 2 sản phẩm: Coreana luxury time recorery cream (có số phiếu tiếp nhận công bố 84907/14/ CBMP - QLD ngày 12/8/2014) và Lavidia luxury time recorery eye cream (có số phiếu tiếp nhận công bố 91512/14/ CBMP - QLD ngày 8/4/2014). Các sản phẩm này do Công ty Coreana Cosmetic Co.Ltd (Hàn Quốc) sản xuất và được Công ty TNHH Thương mại SK phân phối trên thị trường.

Lý do đình chỉ lưu hành, thu hồi là do các sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu và lưu thông nói trên đều có công thức không đúng như hồ sơ đã công bố.

Cục yêu cầu các công ty phải gửi thông báo thu hồi tới những nơi phân phối, sử dụng sản phẩm này. Đồng thời, tiến hành thu hồi toàn bộ các lô mỹ phẩm không đáp ứng quy định nêu trên.

Theo Báo Công Thương điện tử

➤ Đường dây nóng của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia

Nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh chống buôn lậu và các hành vi gian lận thương mại, hàng giả. Ban Chỉ đạo 389 quốc gia thông báo đường dây nóng tiếp nhận thông tin tố giác về các hình vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và kinh doanh hàng giả.

1. Đường dây nóng của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia gồm: Điện thoại: 0981.389.389; 0961.389.389; Fax: 04.3944.0848;

- Email: bcd389@customs.gov.vn;

- Địa chỉ tiếp nhận đơn, thư, văn bản: Tầng 14 tòa nhà Tổng cục Hải quan, Lô E3, đường Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

2. Thông tin tiếp nhận, xử lý gồm:

- Thông tin tố giác về hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Thông tin tố giác cá nhân, đơn vị chức năng không thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, có hành vi tiêu cực, tiếp tay cho hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Theo soct.baria-vungtau.gov.vn

➤ Đánh giá tác động của Hiệp định thương mại Việt Nam và EU

Ngày 28/5/2015 tại Đồng Nai, Dự án Hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của châu Âu (EU-MUTRAP) và Sở Công Thương Đồng Nai tổ chức hội thảo “Đánh giá tác động Hiệp định thương mại Việt Nam-EU, những vấn đề cần quan tâm.”

Hội thảo nằm trong chương trình Xúc tiến thương mại Đồng Nai năm 2015, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt những tác động khi Hiệp định Việt Nam và EU (EVFTA) được ký kết, từ đó doanh nghiệp Đồng Nai có chiến lược tăng cường phát triển và mở rộng xuất khẩu tại thị trường này. Tham dự hội thảo là đại diện các sở ban ngành và các hiệp hội doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU của tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận.

Đại diện các cơ quan quản lý Nhà nước, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan nghiên cứu đã trình bày tham luận về những vấn đề cần lưu ý trong Hiệp định FTA Việt Nam-EU, tác động về khía cạnh thể chế và pháp lý của Hiệp định và đặc biệt đánh giá tác động đối với 3 ngành hàng quan trọng của tỉnh Đồng Nai là nông sản, da giày và gỗ. Tại Hội thảo, báo cáo đánh giá tác động bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường của Hiệp định FTA VN-EU do Dự án EU-MUTRAP thực hiện trong năm 2014 được phổ biến rộng rãi tới tất cả đại biểu, nhằm giúp hình thành một bức tranh tổng thể về những tác động xảy ra đối với Việt Nam, để các bên liên quan, nhất là khối doanh nghiệp có thể chuẩn bị tốt nhằm tận dụng cơ hội cũng như khắc phục được những khó khăn, thách thức trong thời gian tới.

Theo bacongthuong.com.vn

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

► Tập huấn về Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2015

Trong 02 ngày (20 và 21/5/2015), Tại hội trường Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam (Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) tổ chức lớp tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nhu cầu đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2015 (GTCLQG). Báo cáo viên là Ông Phùng Mạnh Trường (trưởng phòng, văn phòng GTCLQG - Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam).

GTCLQG là hoạt động lớn trong phong trào nâng suất chất lượng và được tổ chức hàng năm cho tất cả các loại hình doanh nghiệp nhằm tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa đóng góp lớn cho việc nâng cao nền văn hóa chất lượng của mình cũng như tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tổ chức, doanh nghiệp đạt GTCLQG được nhận cúp và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Hình thức khen thưởng bao gồm: giải vàng chất lượng Quốc gia, giải bạc Chất lượng Quốc gia. Và các tổ chức, doanh nghiệp đạt giải vàng Chất lượng Quốc gia sẽ được đề cử tham gia Giải thưởng Chất lượng Châu Á- Thái Bình Dương. Theo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, từ năm 2012 đến năm

2014, toàn tỉnh có 11 lượt doanh nghiệp đạt GTCLQG, bao gồm 01 Giải nhì chất lượng Châu Á Thái Bình Dương, 03 giải vàng Chất lượng Quốc gia, 07 giải bạc Chất lượng Quốc gia. Riêng năm 2014, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 02 doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ đạt giải thưởng, đó là Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Dịch vụ Dầu khí Việt Nam đạt giải vàng Chất lượng Quốc gia và Công ty Cổ phần Cao su Thống nhất đạt giải bạc Chất lượng Quốc gia.

Tại buổi tập huấn, đại diện của hơn 20 doanh nghiệp có nhu cầu tham dự GTCLQG năm 2015 đã được báo cáo viên Phùng Mạnh Trường hướng dẫn 3 nội dung chính liên quan đến GTCLQG năm 2015 như giới thiệu và hướng dẫn doanh nghiệp thủ tục tham dự GTCLQG năm 2015; phổ biến các quy định về hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp đạt GTCLQG của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hướng dẫn doanh nghiệp viết báo cáo giới thiệu chung và báo cáo tự đánh giá theo các tiêu chí của GTCLQG.

Theo báo cáo viên Phùng Mạnh Trường, GTCLQG gồm 7 tiêu chí được chia thành 18 hạng mục tiêu chí. Các yêu cầu của tiêu chí được thực hiện thành hơn 200 câu hỏi, tổng điểm tối đa của 7 tiêu chí là 1000 điểm, 7 Tiêu chí của GTCLQG bao gồm: vai trò của lãnh đạo; chiến lược hoạt động; chính sách định hướng và khách hàng - thị trường; đo lường, phân tích

và quản lý tri thức; quản lý phát triển nguồn lực; quản lý quá trình hoạt động; kết quả hoạt động. Bộ cục báo cáo giới thiệu doanh nghiệp được trình bày thành 2 phần: phần 1 là mô tả doanh nghiệp (môi trường hoạt động của doanh nghiệp, các mối quan hệ của doanh nghiệp), phần 2 là các thách thức đối với doanh nghiệp (môi trường cạnh tranh, bối cảnh chiến lược, hệ thống cải tiến hoạt động).

Thông qua buổi tập huấn, các doanh nghiệp được tiếp cận 7 tiêu chí đánh giá cũng như cách viết báo cáo giới thiệu của doanh nghiệp khi tham dự GTCLQG năm 2015.

Theo Sở KH&CN

➤ Xét duyệt đề án của các doanh nghiệp tham gia chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp đợt 2 năm 2015

Ngày 28/5, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức Hội đồng xét duyệt đề án của các doanh nghiệp tham gia Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) đợt 2 năm 2015, thuộc lĩnh vực hỗ trợ các hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

Tham gia xét duyệt đợt 2 năm 2015 có 7 doanh nghiệp, Hội đồng đánh giá, xem xét đã thông nhất hỗ trợ các đề án của 6 doanh nghiệp trên tổng 7 doanh nghiệp nộp đơn tham gia:

1 – Công ty Cổ phần Hải Việt (lĩnh vực hoạt động là chế biến kinh doanh thủy hải sản), với 2 nội dung hỗ trợ là giám sát ISO 14001:2004, ISO 22000:2005, SA 8000:2014, ISO/IEC 17025:2005 và tái chứng nhận BRC-6:2011;

2 – Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC (lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn, cho thuê văn phòng..), với 2 nội dung hỗ trợ là đào tạo nâng cao và cập nhật theo 5S, phương pháp Kaizen, KPIs và đánh giá giám sát HTQLCL ISO 9001:2008, ISO 14001:2004, OHSAS 18001:2007;

3 – Công ty CP Dịch vụ Sản xuất Thương mại (lĩnh vực hoạt động là dịch vụ sản xuất thương mại), với nội dung hỗ trợ là tư vấn, chứng nhận sản phẩm theo VietGAP;

4 – Công ty CP Xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (lĩnh vực hoạt động là khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, xây dựng nhà ..), với nội dung hỗ trợ là giám sát lần 1 ISO 9001:2008;

5 – Công ty CP Tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (lĩnh vực hoạt động là thiết kế, xây dựng, thi công đầu tư các công trình giao thông), nội dung hỗ trợ là giám sát ISO 9001:2008;

6 – Công ty CP Tàu Dịch vụ Dầu khí Hải Dương (hoạt động là dịch vụ tàu biển dầu khí), với nội dung hỗ trợ là tư vấn, chứng nhận ISO 9001:2008.

Theo sơ KH&CN

➤ Quyết định thành lập đoàn kiểm tra về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa vàng, vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường tỉnh Bà Rịa -Vũng tàu năm 2015

Ngày 04/5/2015, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành quyết định số 45/QĐ-SKH-CN về việc thành lập Đoàn kiểm tra về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa vàng, vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu năm 2015.

Đoàn kiểm tra do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì kiểm tra cùng các lực lượng phối hợp khác như Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, Chi cục Quản lý Thị trường tỉnh, phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố. Nội dung kiểm tra gồm:

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo so với yêu cầu quy định: Về phạm vi đo, độ chia kiểm và việc thực hiện kiểm định phương tiện đo; Kiểm tra phép đo khối lượng vàng trong kinh doanh; Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa;

Đối tượng kiểm tra: Phương tiện đo, phép đo sử dụng trong kinh doanh vàng; Vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường.

Cơ sở kiểm tra: Các cơ sở kinh doanh, cửa hàng bán buôn, bán lẻ vàng, vàng trang sức, mỹ nghệ.

Theo Chi cục